

Đề bài

Hành trình đi tìm lời
giải đáp cho câu hỏi:

***Ai đã đặt tên
cho dòng sông!***

của

Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Bài làm

Ai đã đặt tên cho dòng sông? Tiêu đề bài viết của Hoàng Phủ Ngọc Tường vang lên như một câu thơ phiêu linh trên dòng Tiêu Kim Thủy. Và cứ thế, nhà văn đã trải hồn mình từ thượng nguồn tới hạ nguồn, buông to lòng neo lại những nơi dòng sông đã trôi qua, thả cho óc liên tưởng và trí tưởng tượng bay thật xa vào thế giới của mỹ học Đông – Tây – Âu – Á, vận dụng vốn hiểu biết sâu sắc và thâm trầm về văn hóa, lịch sử, thi ca, nhạc, họa... cho đến những huyền thoại, truyền thuyết cổ xưa và những thông tin nóng hổi tính thời sự hiện tại để tìm lời giải đáp.

Hoàng Phủ Ngọc Tường là nhà văn chuyên viết bút kí. Bút kí của ông có sự kết hợp giữa trữ tình và chính luận, trí tuệ và cảm xúc, cảm hứng lịch sử và chiều sâu văn hóa, khả năng liên tưởng, tưởng tượng và ngôn từ trong sáng, đẹp đẽ. Tất cả làm nên một cái tôi Hoàng Phủ Ngọc Tường vừa đẹp vừa sang vừa sắc vừa sâu vừa tràn đầy xúc cảm.

Bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* được Hoàng Phủ Ngọc Tường hoàn thành chính trên quê hương của dòng sông (Huế). Bài viết có ba phần. *Phần thứ nhất* là phần nói về cảnh quan thiên nhiên của sông Hương. *Phần thứ hai* và *phần thứ ba* nói về sự gắn bó của sông Hương với lịch sử và văn hóa. Tuy nhiên, ngay từ phần thứ nhất, người đọc không chỉ thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên gắn với đời sống tâm hồn con người mà còn cảm nhận được phần nào sự gắn bó của sông Hương với lịch sử và văn hóa của xứ Huế, của đất nước.

Bài kí tràn ngập cảm hứng ngợi ca, ngợi ca dòng sông Hương và rộng hơn là ngợi ca vùng đất cố đô Huế đẹp và thơ mộng, ngợi ca lịch sử vẻ vang của Huế, ngợi ca nền văn hóa và tâm hồn con người xứ Huế. Nhà văn coi sông Hương là biểu tượng của tất cả những gì là vẻ đẹp của cảnh và người vùng đất cố đô này.

Với một tâm hồn nghệ sĩ tinh tế, một vốn văn hóa phong phú và trên hết là tình cảm tha thiết sâu nặng với Huế, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã huy động triệt để mọi tiềm năng văn hóa cùng với vốn ngôn từ giàu có của mình để phát hiện và diễn tả vẻ đẹp và chất thi vị, trầm tư và mộng mơ của sông Hương, của Huế.

Về với thượng nguồn, nhà văn nhận ra sức sống “mãnh liệt”, “man dại” nhưng cũng có lúc “dịu dàng và say đắm” của sông Hương. Cảnh dòng sông ở đây được tác giả khắc họa với những hình ảnh đầy ấn tượng. Đó là “một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn”. Những lúc “dịu dàng và say đắm”, dòng sông được đặt giữa “màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng” để trở thành “những dặm dài chói lọi”. Sự liên tưởng bất ngờ của tác giả đã đưa đến một so sánh táo bạo: “Sông Hương đã sống một nửa cuộc đời mình như một cô gái di-gan phóng khoáng và man dại”. Như vậy,

để tìm hiểu dòng sông, không chỉ “nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó” mà phải lên tận phía thượng lưu để thấy được “hành trình gian truân mà nó đã vượt qua”, mới hiểu được “phần tâm hồn sâu thẳm của nó”.

Xuống vùng đồng bằng, nhà văn nhận ra sông Hương có sự thay đổi về tính cách. “Sức mạnh bản năng ở người con gái” đã được chế ngự để “mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở”. Hình tượng “người con gái đẹp” được “người tình mong đợi đến đánh thức” đã hứa hẹn nhiều vẻ đẹp mới của sông Hương. Những kiến thức về địa lí, về địa hình, địa chất... đã giúp cho tác giả miêu tả được tỉ mỉ dòng sông với những khúc quanh, khúc lượn và lưu vực của nó. Năng lực quan sát tinh tế và sự phong phú về ngôn ngữ hình tượng đã khiến tác giả viết những câu văn đầy màu sắc và ấn tượng. Chỉ tính riêng những từ ngữ miêu tả dòng chảy của sông Hương cũng đã thấy ngòi bút của Hoàng Phủ Ngọc Tường thật tài tình: *Chuyển dòng một cách liên tục, vòng những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, cuộc tìm kiếm, đi tới nơi gặp, hướng sang, vòng qua, đột ngột vẽ một hình vòng cung thật tròn, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về, đi trong dư vang Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu, trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, dòng sông mềm như một tấm lụa...* Đặc biệt đến đoạn sông Hương chảy vào ngoại vi thành phố Huế, để diễn tả vẻ đẹp trầm mặc của nó, tác giả đã sử dụng vốn kiến thức văn hóa, văn học cùng với những so sánh rất trù tượng khiến người đọc như bị mê hoặc, bị thôi miên trước vẻ đẹp của dòng sông và vẻ kiêu sa của ngôn từ: “Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ ngàn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu *“Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng vạn niên”*. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ, ngân nga từ bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà...”. Không yêu Huế từ trong thâm căn cốt nhục, không yêu sông Hương đến tận đáy tâm hồn sẽ không viết được những câu văn đẹp mà sang đến thế!

Viết về sông Hương trong lòng thành phố Huế, nhà thơ Thu Bồn đã có hai câu thơ thể hiện những cảm nhận rất sâu sắc:

*“Con sông dùng dằng, con sông không chảy
Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu”.*

Hoàng Phủ Ngọc Tường, để diễn tả cái “dùng dằng” của con sông “không chảy”, diễn tả chất “sâu” của Huế và tâm hồn thẳm sâu của sông Hương đã vận dụng rất nhiều những thủ pháp nghệ thuật, huy động rất nhiều vốn tri thức văn chương, triết học, xã hội học... cùng với những liên tưởng về rất nhiều dòng sông trên thế giới. Dường như bút lực của nhà văn đã tập trung, dụng công nhiều nhất ở đoạn này.

Vẻ đẹp độc đáo của cầu Tràng Tiền và vẻ đẹp thanh thoát của dòng sông Hương khi quan sát từ xa, tưởng không ai vượt qua được phép so sánh rất đẹp trong cặp lục bát đánh rơi xuống sông Hương của Nguyễn Bính:

“Cầu cong như chiếc lược ngà

Sông dài mái tóc cung nga buông hồ”

Hoàng Phủ Ngọc Tường đã so cao thấp với âm điệu ngọt ngào của lục bát Nguyễn Bính và so nông sâu với “mái tóc cung Nga” khi vẽ sông Hương với “chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non” và “dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu...”. Nhà văn trôi theo dòng liên tưởng để đi tìm lời giải cho cái tiếng “vâng” “không nói ra của tình yêu” ấy: sông Xen của Pa-ri, sông Đa-nuýp của Bu-đa-pét, đặc biệt là sông Nê-va của thành phố Lê-nin-grát với hình ảnh những phiến băng, những chú hải âu, cung điện Pê-téc-bua, biển Ban-tích, thậm chí vận dụng đến cả triết học của Hê-ra-clít (*Không ai tắm hai lần trên một dòng sông*) để rồi trở về với “sông Hương của tôi” mà cảm nhận thêm một điều rất mới mẻ: “Điều chảy lặng lẽ của nó khi ngang qua thành phố... Đây là điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế”.

Dường như với Hoàng Phủ Ngọc Tường, những liên tưởng, những so sánh ấy vẫn không thể nào nói hết được cái chất Huế của sông Hương và tâm hồn, tình yêu của ông qua sông Hương gửi vào lòng xứ Huế. Vì vậy, ông đã vận dụng đến âm hưởng của tì bà trên bến Tầm Dương, âm hưởng tiếng đàn Nguyễn Du miêu tả trong *Truyện Kiều* và nền âm nhạc cổ điển của Huế để gọi ra cõi hồn thắm sâu của sông Hương: “Sông Hương đã trở thành một người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya”, “Toàn bộ nền âm nhạc cổ điển Huế đã được sinh thành trên mặt nước của dòng sông này”, “Nguyễn Du đã bao năm lênh đênh trên quãng sông này với một phiến trăng sầu”. Chưa đủ, nhà văn còn kể chuyện một nghệ nhân chơi đàn suốt nửa thế kỉ đã “thắm âm” câu thơ Nguyễn Du (*Trong như tiếng hạc bay qua / Đục như nước suối mới sa nửa vời*) “chính là Tứ đại cảnh” của âm nhạc cổ điển Huế hình thành trên dòng nước Hương Giang.

Tuyệt bút nhất có lẽ là đoạn tác giả miêu tả chỗ đổi dòng đột ngột của sông Hương khi “rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ”. Cảm giác lưu luyến với dòng sông của một trái tim nặng lòng với Huế đã truyền tâm hồn cho dòng chảy của tự nhiên khiến con sông cứ như một người tình của Huế vậy. Sông “lưu luyến ra đi giữa màu xanh biếc của tre trúc”. Sông “như sực nhớ lại một điều gì chưa kịp nói”. Sông “chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình”. Sông mang “nỗi vắn vương, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”. Và sông “giống như nàng Kiều trong đêm tình tự... sông Hương đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả”. Và người viết những dòng nhớ, dòng thương, dòng luyến lưu tha thiết ấy đã kết luận:

“Áy là tấm lòng của người dân Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở”.

Với *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ đã dẫn chúng ta đi tìm lời giải đáp dọc theo dòng sông từ thượng lưu về hạ lưu, giúp chúng ta mà còn lưu giữ tên một dòng sông trong thẳm sâu tâm hồn.

Thiên nhiên đặt tên cho dòng sông. đó là một thiên nhiên “phóng khoáng và man dại”, “rầm rộ”, “mãnh liệt”, “một bản trường ca của rừng già”. Đó còn là một thiên nhiên “dịu dàng và trí tuệ”. Thiên nhiên với vẻ đẹp biến ảo như phản quang nhiều màu sắc của nền trời tây nam thành phố, với vẻ đẹp trầm mặc khi lặng lẽ chảy dưới chân những rừng thông u tịch, với vẻ đẹp mang màu sắc triết lí, cô thi khi đi trong âm hưởng ngân nga của tiếng chuông chùa Thiên Mụ, với vẻ đẹp vui tươi khi đi qua những bãi bờ xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, với vẻ đẹp mơ màng trong sương khói khi rời xa dần thành phố để đi qua những bờ tre, lũy trúc và những hàng cau thôn Vĩ Dạ... đã góp phần “đặt tên cho dòng sông”.

Lịch sử, văn hóa đã đặt tên cho dòng sông. Sông Hương từng là dòng sông bảo vệ biên thùy Tổ quốc thời Đại Việt, từng soi bóng kinh thành Phú Xuân của Nguyễn Huệ, từng chứng kiến bao cuộc khởi nghĩa, rồi đến Cách mạng tháng Tám 1945, chiến dịch Mậu Thân 1968... Tác giả đã gắn sông Hương với âm nhạc cổ điển Huế, lại liên tưởng đến Nguyễn Du và *Truyện Kiều* và cho rằng có một dòng thi ca về sông Hương, một dòng thơ không lặp lại mình, ấy là “dòng sông trắng – lá cây xanh” trong thơ Tản Đà, là vẻ đẹp hùng tráng “như kiếm dựng trời xanh” trong thơ Cao Bá Quát, là nỗi quan hoài vạn cổ trong thơ Bà Huyện Thanh Quan, là sức mạnh phục sinh tâm hồn trong thơ Tố Hữu... Tất cả đã góp phần đặt tên cho dòng sông.

Tác giả, với bài viết đầy trí tuệ và tình yêu, đắm chất sử thi và cảm hứng trữ tình, lãng mạn cũng đã góp phần đặt tên cho dòng sông. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã nhìn sông Hương như một cô gái Huế. Tuy có lúc là một cô gái di-gan phóng khoáng và man dại, nhưng nói chung là một thiếu nữ tài hoa, dịu dàng mà sâu sắc, đa tình mà kín đáo, có chút lẳng lơ mà rất mực chung tình, khéo trang sức mà không lòe loẹt, phô trương, giống như những cô dâu Huế ngày xưa trong sắc áo điều lục. “Đấy cũng chính là màu của sương khói trên sông Hương, giống như tấm voan huyền ảo của tự nhiên, sau đó ẩn giấu một khuôn mặt thực của dòng sông...”. Bằng cái tài tài hoa, uyên bác, giàu tình cảm và trí tưởng tượng lãng mạn, say mê cái đẹp của cảnh và người xứ Huế, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã khiến cho “cô gái Huế” của ông “trình diện” với mọi người bằng vẻ đẹp vừa quen vừa lạ. Hay nói khác đi là có những vẻ đẹp ngàn đời của sông Hương, của Huế mà ai cũng biết – có thể gọi thành tên và có những vẻ đẹp mà ta cảm nhận được – nhưng chưa biết đặt tên đã hiển hiện thành tên trong những trang văn của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Bài kí đợc Hoàng Phủ Ngọc Tường kết thúc bằng cách lí giải cái tên của dòng sông: sông Hương, sông Thơm. Thật ra, người đợc đã dần dần có câu trả lời khi đợc từng trang viết của ông. Nhà văn muốn nhấn mạnh thêm bằng một huyền thoại về tên gọi của dòng sông để nói lên khát vọng của con người nơi đây: “muốn đem cái Đẹp và tiếng Thơm để xây đắp văn hóa và lịch sử”. Tên bài kí là một câu hỏi. Cả bài kí là câu trả lời. Tác giả không những muốn lưu ý người đợc về cái tên đẹp của dòng sông mà còn gọi lên niềm biết ơn đối với những người đã khai phá miền đất ấy. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã truyền cảm hứng nhân văn tới chúng ta khiến cho mặc dù đợc hết bài bút kí, mặc dù đã tìm thấy câu trả lời, nhưng từ trong sâu thẳm hồn mình, ta vẫn thấy ngân nga: *“Ai đã đặt tên cho dòng sông?”*